

Bản án số: **75/2020/KDTM-ST**

Ngày: 30-9-2020

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Hiếu Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tiêu Kim Thuận;

2. Bà Đỗ Thị A.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương – Thư ký Toà án nhân dân Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thi Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 09 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2019/TLST- KDTM ngày 24 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2020/QĐXXST-KDTM ngày 28/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 174/2020/QĐST – KDTM ngày 14/9/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TNHH MTV U

Trụ sở: Đường D, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hùng C, GUQ ngày 08/11/2019

2. Bị đơn: Công ty TNHH Tin học N

(Vắng mặt lần 2 không có lý do)

Địa chỉ: Đường P, Phường O, Quận O, Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lý Minh H – Giám đốc

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lý Minh H

Địa chỉ: Đường T, Phường L, Quận P, Tp. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 11 năm 2019 và bản tự khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng TNHH MTV U (gọi tắt là Ngân hàng U) cho Công ty TNHH Tin học N (gọi tắt là Công ty N) vay số tiền 580.000.000 (năm trăm tám mươi triệu) đồng theo hợp đồng vay số 201900001492BM ngày 24/01/2019 để bổ sung vốn lưu động kinh doanh Thời hạn vay: 12 tháng; lãi suất vay: 14,7%/năm trên dư nợ giảm dần, lãi suất vay trong hạn bằng lãi suất cho vay tiêu chuẩn cộng với biên độ lãi suất 8%. Lãi suất trong hạn được điều chỉnh mỗi 03 tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Lý Minh H đã ký bảo lãnh cá nhân ngày 24/01/2019 cho Công ty N trong trường hợp Công ty N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng U.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty N đã thanh toán số tiền nợ 06 kỳ với tổng số tiền 324.357.051 đồng gồm tiền gốc: 289.999.998 và tiền lãi trong hạn 33.481.095 đồng. Sau đó, Công ty N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng vay nữa.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết: Buộc Công ty N trả cho Ngân hàng U số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 30/9/2020 theo mức lãi suất thỏa thuận tại thời điểm xét xử là 14,7%/năm của hợp đồng tín dụng số vay số 201900001492BM ngày 24/01/2019. Cụ thể:

- + Gốc: 290.000.002 đồng
- + Lãi trong hạn: 13.103.234 đồng
- + Lãi quá hạn: 58.685.268 đồng

Trong trường hợp Công ty N không trả được nợ, ông Lý Minh H có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ còn thiếu cho Ngân hàng U.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn Công ty N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Minh H nhưng bị đơn và người liên quan không nộp văn bản trình bày ý kiến, không đến Tòa án lần nào. Tòa án cũng đã tiến hành hai phiên hòa giải nhưng không hòa giải được do vắng mặt bị đơn và người liên quan. Tại phiên tòa hôm nay, dù đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tổng đạt xét xử lần 2 hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TNHH MTV U buộc Công ty N phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc của hợp đồng tín dụng là 290.000.002 đồng; về nợ lãi sẽ do Hội đồng xét xử xem

xét, tính toán cụ thể kể từ ngày Công ty N vi phạm đến ngày vụ án được đưa ra xét xử. Nếu Công ty N không trả được nợ, ông Lý Minh H có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ còn thiếu cho Ngân hàng U.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

1.1 Xét thấy nguyên đơn Ngân hàng TNHH MTV U khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty N phải trả tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng, đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn có trụ sở tại Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh nên theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.

1.2 Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ vào hợp đồng vay, khế ước nhận nợ xác định Công ty N có vay của Ngân hàng U và đã nhận đủ tiền. Kể từ khi nhận tiền vay cho đến thời điểm xét xử, Công ty N mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi trong hạn là 324.357.051 đồng. Từ tháng 8/2019, Công ty N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết do đó có cơ sở xác định Công ty N còn nợ ngân hàng số tiền gốc của hợp đồng là 290.000.002 đồng.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Căn cứ Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng tiền đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận, nên ngân hàng U là tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng tiền đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng là không trái pháp luật.

Căn cứ theo thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng hợp đồng vay số 201900001492BM ngày 24/01/2019 thì lãi suất cho vay là 14,7%/năm. Từ ngày 25/8/2019 Công ty N không thanh toán lãi nên ngân hàng chuyển toàn bộ nợ sang nợ quá hạn.

Nguyên đơn yêu cầu trong trường hợp Công ty N không thanh toán được nợ thì ông Lý Minh H phải thanh toán khoản nợ còn lại của Công ty N theo bảo lãnh cá nhân ngày 24/01/2019.

Hội đồng xét xử nhận định: Căn cứ vào nội dung của chứng thư bảo lãnh cá nhân do ông Lý Minh H lập ngày 24/01/2019 gửi cho Ngân hàng, có nội dung ông H cam kết trả nợ thay cho Công ty N khi có yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng. Ông H nhận bảo lãnh cho bị đơn là tự nguyện. Do đó khi Công ty N không thanh toán thì ông Lý Minh H phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho bị đơn theo Điều 342 BLDS.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên đơn Ngân hàng TNHH MTV U khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn Công ty N phải trả cho Ngân hàng các khoản nợ là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị đơn Công ty N phải chịu toàn bộ án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 3 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 335, 336; Điều 342; Điều 463; Điều 466; Điều 468; khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty TNHH Tin học N trả cho Ngân hàng TNHH MTV U số tiền còn nợ của hợp đồng vay số 201900001492BM ngày 24/01/2019 là 361.788.504 (ba trăm sáu mươi một triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn năm trăm lẻ bốn) đồng. Trong đó, nợ gốc 290.000.002 đồng; lãi trong hạn: 13.103.234 đồng; lãi quá hạn tạm tính đến ngày 30/9/2020: 58.685.268 đồng.

Thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Công ty N không trả được nợ, Ngân hàng TNHH MTV U được quyền yêu cầu ông Lý Minh H có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ mà Công ty N còn thiếu cho Ngân hàng U.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

2. Về án phí: Công ty TNHH Tin học N phải chịu án phí sơ thẩm là 18.089.425 (mười tám triệu không trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi lăm) đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TNHH MTV U số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.603.244 (bảy triệu sáu trăm lẻ ba nghìn hai trăm bốn mươi bốn) đồng theo biên lai thu số AA/2019/0014173 ngày 16/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10.

3. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mai Hiếu Hạnh